

Số: 97/2021/QĐST-HNGĐ

*Thanh Thủy, ngày 24 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đức T** sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu 22, xã HX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị S** sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu 22, xã HX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh **Nguyễn Đức T** và chị **Nguyễn Thị S**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh T và chị S xác định có 03 con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 13/6/2012; cháu Nguyễn Đức Dũng, sinh ngày 18/3/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Khánh Ly, sinh ngày 22/12/2015.

Anh T và chị S thống nhất thoả thuận: Giao con chung là cháu Nguyễn Đức D và cháu Nguyễn Ngọc Khánh Ly cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu D và cháu L thành niên; Giao cháu Nguyễn Đức Dũng cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu D thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản nợ, tài sản cho vay, công sức: Anh T và chị S đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Anh T nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho Anh T số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0005883 ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã HX;
- Lưu HS - VP.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Phạm Thị Hồng**